

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THIỆU HÓA  
TỈNH THN HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2021

**NHÂN DN  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THN HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Trịnh Thị H.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hoá; Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Văn**, sinh năm 1961; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa. nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Phùng Văn Ngân và bà Vũ Thị Han (Đã chết); Vợ: Ngô Thị Lan; Con: 02 con, lớn sinh năm 1985 nhỏ sinh năm 1986; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hóa xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/02/2016; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 31/1/2020 đến ngày 09/2/2020 chuyển tạm giam cho đến 27/3/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo Lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Mai H**, sinh năm 1978; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lê Văn San và bà Mai Thị Khuyên; Vợ: Nguyễn Thị Thu; Con: 03 con, lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn xử phạt 07 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, ngày 15/7/2019 chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ và các Q định khác của bản án; Nhân thân: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Tam Điệp, tỉnh N2 Bình xử phạt 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Chống người thi hành công” vụ xảy ra ngày 19/8/2020. Bị tạm Công an huyện TH tạm giữ 09 ngày về hành vi đánh bạc

31/01/2020 (Tạm giữ từ ngày 31/1/2020 đến ngày 09/2/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo Lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú); Ngày 28/9/2020 bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N2 Bình về tội “Chống người thi hành công vụ”, hiện đang chấp hành án phạt 17 tháng tù của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh N2 Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Việt N**, sinh năm 1976; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5 (Nay là tiểu khu 8), thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Hoàng Việt C4 (Đã chết) và Hoàng Thị Chuông; Vợ: Hoàng Thị Thủy; Con: 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh ThN Hóa xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”, ngày 13/9/2018 chấp hành xong toàn bộ bản án; Ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh ThN Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, Ngày 02/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 02/10/2018 chấp hành xong tiền phạt và án phí.

Ngày 15/10/2020 Bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh ThN Hóa khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tạm giữ, tạm giam: Bị Công an huyện TH tạm giữ, tạm giam 44 (Bốn mươi bốn) ngày: Tạm giữ về hành vi đánh bạc từ 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 27/3/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo Lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh ThN Hóa về hành vi đánh bạc ngày 07/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Hoàng Khắc N**, sinh năm 1988; Tại: Xã TT, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Thôn Quan Trung 3, xã TT, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Hoàng Khắc Cả và bà Hoàng Thị Nhân; Vợ: Bùi Thị Bích; Con: 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hóa xử phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/2/2020 chuyển tạm giam cho đến 10/5/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Ngô Ngọc T1**, sinh năm 1976; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Ngô Ngọc Kế (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Chính; Vợ: Phùng Thị Phương; Con: 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 24/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá xử phạt 8 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bản án số 195/2019/HSPT ngày 22/8/2019 chuyển án treo, thời gian thử thách 16 tháng, phạt 10.000.000đ và 200.000 án phí. Ngày 17/10/2019 thi hành xong tiền phạt, phạm tội trong thời gian thử thách; Nhân thân: Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 6.000.000đ về tội “Đánh bạc”;

Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 chuyển tạm giam cho đến 28/4/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Đào Văn Q**, sinh năm 1988; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Đào Đức Quý (Đã chết) và bà Trịnh Thị ThN; Vợ: Trần Thị Nhu; Con: 02 lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Lê Văn N2**, sinh năm 1985; Tại: Xã TN, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tân Bình 2, xã TN, huyện TH, tỉnh ThN Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lê Văn Nguyên và bà Lê Thị Thù; Vợ: Lê Thị Điệp; Con: 02 con, lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 11/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp tiền án phí; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 01/02/2020 đến ngày 09/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Lưu Hồng P**, sinh năm 1995; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lưu Văn Đông và bà Ngô Thị Hào; Vợ: Nguyễn Thị Trang; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 27/3/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo Lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Trịnh Văn C**, sinh năm 1968; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trịnh Văn Nghênh và bà Nguyễn Thị Chính (Đã chết); Vợ: Lê Thị Ngãi; Con: 03 con lớn sinh năm 1991 nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Ngô Văn T4**, sinh năm 1981; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Ngô Văn Sói (Đã chết) và bà Giang Thị Vân; Vợ: Nguyễn Thị Hương; Con: 03 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 08/02/2020 đến ngày 11/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. **Trịnh Văn N2**, sinh năm 1970; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề

nghề: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trịnh Văn Bất (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Tâm; Vợ: Lê Thị Hương; Con: 02 con, lớn sinh năm 1993 nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 07/02/2020 đến ngày 10/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

12. **Phùng Văn C4**, sinh năm 1979; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phùng Văn Nông (Đã chết) và bà Phạm Thị Xuân; Vợ: Nguyễn Thị Hảo; Con: 02 con, lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 6.000.000đ và 200.000đ án phí về tội “Đánh bạc”, ngày 28/8/2015 chấp hành xong bản án. Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 chuyển tạm giam đến ngày 06/3/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

13. **Tổng Viêt T5**, sinh năm 1985; Tại: Xã Thiệu Nguyên, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nguyên Sơn, xã Thiệu Nguyên, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Tổng Viêt Thúc và bà Nguyễn Thị Xuân; Vợ: Nguyễn Thị Định; Con: 02 con, lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 9.000.000đ và 200.000đ án phí về tội “Đánh bạc”, ngày 25/8/2016 chấp hành xong bản án. Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. **Hoàng Hữu T6**, sinh năm 1980; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Hữu Thân và bà Nguyễn Thị Giao; Vợ: (Đã ly hôn); Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 31/01/2020 đến ngày 02/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. **Lê Văn V1**, sinh năm 1971; Tại: Thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn Nhội (Đã chết) và bà Trịnh Thị Toán; Vợ: Hoàng Thị Lan; Con: 02 con, lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ 07 ngày từ ngày 01/02/2020 đến ngày 07/02/2020 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

#### **Người bào chữa:**

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N2: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ThN Hóa; Có mặt tại

phiên tòa.

**Người làm chứng:**

- N Hoàng Văn Việt, sinh năm 1989; Trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa;

- N Ngô Duy Đức, sinh năm 1992; Trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa;

- N Lê Sỹ Hương, sinh năm 1962; Trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa;

- Ông Lê Văn Hòe, sinh năm 1956; Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa;

- N Phùng Văn Hùng, sinh năm 1981; Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa;

- Chị Trần Thị Nhu, sinh năm 1988; Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa;

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2020 tại nhà của Phùng Văn , ở tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa; Công an huyện TH bắt quả tang một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” cầm chương, thu tại chiếu bạc 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Thu trong người các đối tượng đánh bạc và xung quanh khu vực đánh bạc 23.100.000đ (gồm: Đào Văn Q 2.900.000đ; Lê Mai H 7.100.000đ; Phùng Văn C 4.500.000đ trong túi quần phải, 1.700.000 túi áo ngực, 300.000đ trong ví túi quần sau tổng cộng 6.500.000đ; Ngô Ngọc T1 2.900.000đ và 600.000đ túi quần phải, tổng cộng 3.550.000đ; Trịnh Văn C 3.050.000đ; tổng tiền thu giữ là 27.800.000đ (Hai bảy triệu tám trăm nghìn đồng); Ngoài ra còn thu giữ một số 01 chiếu cỏi, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ A-9, 8 điện thoại di động các loại.

Nội dung các bị cáo khai nhận tại phiên tòa: Khoảng 10 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2020 Lê Mai H sinh năm 1978, Đào Văn Q sinh năm 1988, Lưu Hồng P sinh năm 1995 và Hoàng Văn Việt sinh năm 1989 rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức cầm chương, chống cửa thấp nhất 50.000đ tại nhà Phùng Văn , ông không nói gì nghĩa là đồng ý. Lúc này H có 1.000.000đ; P có 900.000đ; Việt có 400.000đ; Q có 650.000đ (Tổng số tiền dùng đánh bạc là 2.950.000đ). Sau đó P lấy chiếu trên giường chải xuống nền nhà cạnh đó, còn lấy bài đã có sẵn được đặt trên nóc tủ, 04 người đánh bạc được một lúc thì Việt ra về trước và vẫn còn 400.000đ. Khoảng 01 đến 02 phút sau thì Hoàng Khắc N, sinh năm 1988 ở xã TT đến mang theo 300.000đ tham gia đánh bạc. H, Q và P sử dụng số tiền còn lại (2.950.000đ – 400.000đ = 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)) để đánh với Hoàng Khắc N. Khoảng 15 phút sau lần lượt có Trịnh Văn N2 sinh năm 1970 mang theo 1.000.000đ, Ngô Văn T4 sinh năm 1981 mang theo 500.000đ T4 và N2 đều ở thị trấn TH và Lê Văn N2 sinh năm 1985 ở xã TN mang theo 200.000đ đến và tham gia đánh bạc (Tổng số tiền 2.550.000đ +

$300.000 + 1.000.000 + 500.000 + 200.000 = 4.550.000\text{đ}$  (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)). N2 đến đánh bạc được một lúc thì đứng ra thu của mỗi người  $100.000\text{đ}$  tiền hồ, tổng cộng thu được  $700.000$ , N2 đưa trực T1 cho chủ nhà là , số tiền này các đối tượng đánh bạc lấy từ số tiền mang theo để đánh bạc nên chiếu bạc còn lại ( $4.550.000\text{đ} - 700.000\text{đ} = 3.850.000\text{đ}$ ). Lê Hồng P đánh được một lúc hết tiền nên về nhà lấy thêm  $500.000\text{đ}$  đến để T1 tục đánh. T1 theo có Trịnh Văn C sinh năm 1968 ở thị trấn TH mang theo  $1.000.000\text{đ}$ , Tống Viết T5 ở xã Thiệu Nguyên mang theo  $1.500.000\text{đ}$  đến tham gia đánh bạc nhưng chỉ có C mở cửa còn T5 đặt ké cửa của C. Sau đó Ngô Ngọc T1 sinh năm 1976 ở thị trấn TH mang theo  $100.000\text{đ}$  đến tham gia đánh. Chiếu bạc lúc này là 10 người gồm Q, H, P, N, N2, N2, T4, C, T5 và T1 (Tổng số tiền  $3.850.000\text{đ} + 500.000\text{đ} + 1.000.000\text{đ} + 1.500.000\text{đ} + 100.000\text{đ} = 6.950.000\text{đ}$  (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)); Các đối tượng đang đánh bạc thì N2 hết tiền nên đứng dậy ra về, thấy N2 về T5 liền ngồi xuống đánh cửa của N2 (được khoảng 5 phút sau T5 hết tiền nghỉ, còn lại 08 người đánh bạc). Khoảng 01 tiếng sau N2 quay lại mang theo  $600.000\text{đ}$  tham gia đánh bạc thì C hết tiền và về nhà lấy thêm  $2.000.000\text{đ}$  (số tiền  $6.950.000\text{đ} + 600.000\text{đ} + 2.000.000\text{đ} = 9.550.000\text{đ}$  (Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)), khi C quay lại T1 tục đánh bạc thì Q nghỉ mang về  $800.000\text{đ}$  ( $9.550.000\text{đ} - 800.000\text{đ} = 8.750.000\text{đ}$ ). Hoàng Viết N sinh năm 1976 mang theo  $700.000\text{đ}$ , Lê Văn V1, sinh năm 1971 đều ở thị trấn TH đến nhưng chỉ có N tham gia đánh bạc còn V1 ngồi xem. Sau đó T4 về khoảng 10 phút, cầm theo tiền về, không biết bao nhiêu nhưng khi quay lại dùng số tiền đó để T1 tục đánh bạc, còn H về cầm theo  $1.000.000\text{đ}$ , P hết tiền nghỉ ra về, khoảng 15 phút thì H quay lại sử dụng T1  $1.000.000\text{đ}$  để tham đánh bạc ( $8.750.000\text{đ} + 700.000\text{đ} = 9.450.000\text{đ}$ ). C T6 được  $5.050.000\text{đ}$  ra về thì Hoàng Hữu T6 sinh năm 1980 ở TT TH đến mang theo  $200.000\text{đ}$  đặt ké cửa của N2 ( $9.450.000\text{đ} - 5.050.000\text{đ} + 200.000\text{đ} = 4.600.000\text{đ}$ ), T6 đánh bạc cùng H, N2, N, N, T4, N2 và T1. N2 hết tiền ra về thì V1 dùng  $500.000\text{đ}$  vào thay cửa của N2 ( $4.600.000\text{đ} + 500.000\text{đ} = 5.100.000\text{đ}$ ), V1 đánh bạc cùng H, T6, N, N, T4, N2 và T1. N2 nghỉ không đánh nữa và T6 được  $1.000.000\text{đ}$  nhưng cho Hoàng Hữu T6 vay để thay cửa của N2, số tiền đánh bạc lúc này vẫn là  $5.100.000\text{đ}$ . Hoàng Khắc N hết tiền nghỉ ra về, T1 theo lần lượt có N và V1 hết tiền ra về còn Ngô Ngọc T1 T6 được  $600.000\text{đ}$  nên nghỉ ngồi xem (số tiền còn lại  $5.100.000\text{đ} - 600.000\text{đ} = 4.500.000\text{đ}$ ). Lúc này có Ngô Duy Đức đến ngồi xem các đối tượng đánh bạc, Phùng Văn C4 sinh năm 1979 ở thị trấn TH đến mang theo  $500.000\text{đ}$  tham gia đánh bạc ( $4.500.000\text{đ} + 500.000\text{đ} = 5.000.000\text{đ}$ ). Lúc này có Lê Sỹ Hương và Phùng Văn C đến xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng mấy phút sau Hoàng Hữu T6 hết tiền ngồi xem thì Phùng Văn Q đến mang theo  $1.200.000\text{đ}$  để đánh bạc ( $5.000.000\text{đ} + 1.200.000\text{đ} = 6.200.000\text{đ}$ ), C4 lúc này có vay của N C thêm  $2.000.000\text{đ}$  ( $6.200.000\text{đ} + 2.000.000\text{đ} = 8.400.000\text{đ}$  (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng)) để T1 tục đánh bạc. Lúc này chỉ còn H, T4, C4, Q đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện TH bắt quả tang gồm 8 người: Q, H, C, T1, T6, C4, và Hương ngồi xem đánh bạc. Ngô Văn T4 chạy trốn để tiền và điện thoại tại chiếu bạc.

Hình thức đánh bạc là đánh 3 cây, cầm chương sẽ đánh với các con bạc, T6 thua bằng tiền, số tiền đặt cược thấp nhất là  $50.000\text{đ}$  (Năm mươi nghìn đồng),

cao nhất là 200.000đ(hai trăm nghìn đồng). Trong khi đánh bạc, các đối tượng đã cắt ra 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng) đưa cho Phùng Văn , mua thuốc và nước uống phục vụ cho các đối tượng đánh bạc, còn lại 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng) cho Ngô Ngọc T1 vay.

Khi tham gia đánh bạc, các đối tượng đánh bạc không phải diện tiền, ai tham gia đánh thì đặt tiền theo ván. Khi bị bắt quả tang, một số đối tượng để tiền tại chiếu bạc và có cả trong người. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã đủ căn cứ chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Thu tại chiếu bạc 4.700.000đ, thu của trên người Lê Mai H 7.100.000đ, chứng minh được 100.000đ, 7.000.000đ không dùng vào đánh bạc; thu của Phùng Văn C4 6.500.000đ, C4 dùng 2.500.000đ đánh bạc, còn lại 4.000.000 không dùng vào mục đích đánh bạc; Ngô Ngọc T1 bị thu giữ 3.550.000đ, dùng 600.000đ để đánh bạc, còn lại 2.350.000đ không đánh bạc; Trịnh Văn C bị thu giữ 3.050.000đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc; Đào Văn Q bị thu giữ 2.900.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, số tiền đánh bạc là 4.700.000đ thu tại chiếu + 2.500.000 thu của Phùng Văn C4 + 600.000đ thu của Ngô Ngọc T1 + 3.050.000đ của Trịnh Văn C + 600.000đ tiền hồ Ngô Ngọc T1 vay của Phùng Văn + 100.000đ tiền H thừa nhận đánh bạc trong người thu giữ được 11.550.000đ(Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Còn lại số tiền 7.000.000đ của H; 4.000.000đ của C4; 2.350.000 của T1; 2.900.000đ của Q, tổng số tiền là 16.250.000đ(Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) không đủ cơ sở chứng minh các đối tượng này dùng vào việc đánh bạc (BL822-828).

Đối với một số điện thoại và xe mô tô thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu (BL 713-731); Số tiền 27.800.000đ(Hai bảy triệu tám trăm nghìn đồng), 36 cây bài, 01 Chiếu cói hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án nhân dân huyện TH.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TH ngày 07/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hoá đã truy tố Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Viết N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5, Hoàng Hữu T6 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Phùng Văn về tội “Gá bạc” theo khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH giữ nguyên Q định truy tố và đề N2: Tòa án tuyên bố bị cáo Phùng Văn phạm tội “Gá bạc”; Tuyên bố các bị cáo: Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Viết N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5, Hoàng Hữu T6 phạm tội “Đánh bạc” và đề N2:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Phùng Văn ;

Xử phạt: Phùng Văn từ 06 đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Phùng Văn 20.000.000đ – 25.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Đối với tội “Đánh bạc” đề N2 áp dụng:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Mai H; Xử phạt: Lê Mai H từ 15 đến 18 tháng tù;

Tổng hợp hình phạt 17 (Mười bảy) tháng tù theo bản án số 83/2020/HSST ngày 30/11/2020 của TAND thành phố Tam Điệp, tỉnh N2 Bình, buộc Lê Mai H phải chịu hình phạt C4 của cả hai bản án là từ 22 đến 25 tháng tù; Phạt tiền Lê Mai H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Hoàng Viết N;

Xử phạt: Hoàng Viết N từ 12 đến 15 tháng tù. Phạt tiền Hoàng Viết N từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Hoàng Khắc N; Xử phạt: Hoàng Khắc N từ 10 đến 12 tháng tù. Phạt tiền Hoàng Khắc N từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối bị cáo Ngô Ngọc T1; Xử phạt: Ngô Ngọc T1 từ 06 đến 09 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù theo bản án số 195/2019/HSPT ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh ThN Hóa. Phạt tiền Ngô Ngọc T1 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Đào Văn Q; Xử phạt: Đào Văn Q 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn N2;

Xử phạt: Lê Văn N2 06 đến 09 tháng tù. Không phạt tiền bị cáo N2.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lưu Hồng P;

Xử phạt: Lưu Hồng P 06 đến 08 tháng tù. Phạt tiền Lưu Hồng P 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước;

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Phùng Văn C4; Xử phạt: Phùng Văn C4 06 đến 09 tháng tù. Phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Tống Viết T5; Xử phạt: Tống Viết T5 06 đến 09 tháng tù. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Văn C Ngô Văn T4, Trịnh Văn N2;

Xử phạt: Mỗi bị cáo 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu T6 và Lê Văn V1;

Xử phạt: Phạt tiền Hoàng Hữu T6 và Lê Văn V1 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề N2 áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 11.550.000đ (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Trả lại cho Lê Mai H 7.000.000đ(Bảy triệu đồng), Trả lại cho Phùng Văn C4 4.000.000đ(Bốn triệu đồng), Trả lại cho Ngô Ngọc T1 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại Đào Văn Q 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài, 01 Chiếc cối hiện đang quy trữ tại Chi Cục Thi hành án nhân dân huyện TH;

Truy thu Phùng Văn số tiền 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về Q định truy tố, không trN luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội dN, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đều đề N2 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo H xin giảm hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo N2: Đồng ý với việc truy tố và xét xử đối với bị cáo N2, bị có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đại diện viện kiểm sát đề N2 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất ở khung hình phạt, đề N2 miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trN tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Văn , Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Viết N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5, Hoàng Hữu T6 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, biên bản bắt người

phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận của các bị cáo là tự nguyện, quá trình đánh bạc diễn biến liên tục, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, số tiền thu được, tính tại thời điểm các bị cáo đánh bạc đủ định lượng truy tố đều trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng) (Ngoại trừ thời điểm có mặt Hoàng Văn Việt tham gia đánh bạc ban đầu tổng số tiền chỉ chứng minh được 2.950.000đ). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2020 tại nhà bị cáo Phùng Văn ở tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa 14 bị cáo gồm: Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Việt N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5, Hoàng Hữu T6 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức 3 cây cào chương được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc thời điểm ít nhất đủ truy cứu trách nhiệm hình sự là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), số tiền dùng vào đánh bạc là 11.550.000đ (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) như vậy hành vi của Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Việt N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5, Hoàng Hữu T6 đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Phùng Văn dùng nhà ở của mình cho các bị cáo đánh bạc để được hưởng lợi tiền hồ, số người đánh bạc có thời điểm 10 người đánh bạc gồm: Đào Văn Q, Lê Mai H, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Tống Viết T5. Hành vi của Phùng Văn đã phạm vào tội “Gá bạc” theo khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh ThN Hóa truy tố các bị cáo Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Việt N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5, Hoàng Hữu T6 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phùng Văn về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền và thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội, đa số bị cáo trong vụ án có nhân thân rất xấu, một số đang có tiền án tụ tập đánh bạc, để lại dư luận xấu tại địa phương; hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa C4 thì việc truy tố và đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là rất cần thiết. Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các con bạc tự phát rủ nhau đánh bạc, đa số các bị cáo là N em họ hàng và hàng xóm quen biết, không có sự chuẩn bị câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội; Tuy nhiên cần

phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án Phùng Văn là người có vai trò chính, vì cả nê và vụ lợi bị cáo đề cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình với thời gian dài, nhiều đối tượng vào ra đánh bài nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Trong tội “Đánh bạc”, Lê Mai H, Đào Văn Q và Lưu Hồng P có vai trò chính, từ đầu khơi mào việc đánh bạc, đánh bạc đầu tiên, trong đó có H và Q ngồi chơi cho đến khi bị bắt quả tang; T1 theo là Hoàng Khắc N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn N2, Trịnh Văn C, Tống Viết T5, Ngô Ngọc T1, Hoàng Viết N, Phùng Văn C4 T1 theo là Hoàng Hữu T6 và Lê Văn V1 vào chơi sau cùng có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các hình phạt hướng xử lý:

Đối với tội “Gá bạc”, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phùng Văn đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Phùng Văn giúp cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc phá án đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố là Phùng Văn Ngân là người có công với cách mạng, hiện là người đang thờ cúng N trai là Liệt sỹ Phùng Văn Kim là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với tội “Đánh bạc” tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đào Văn Q, Lưu Hồng P, Trịnh Văn C, Ngô Văn T4, Trịnh Văn N2, Hoàng Hữu T6, Lê Văn V1 phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn N2, Tống Viết T5, Hoàng Viết N và Lê Văn V1 sau khi phạm tội đã đến Công an huyện đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lê Mai H có bố và mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Trịnh Văn N2 có bố là ông Trịnh Văn Bật tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Phùng Văn C4 có bố là ông Phùng Văn Nông tham gia kháng chiến hiện là thương binh, Ngô Ngọc T1 có bố là ông Ngô Ngọc Kế tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Mai H, Lê Văn N2 giúp cơ quan điều tra Công an huyện TH phá án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Mai H phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, Hoàng Khắc N chưa chấp hành xong hình phạt tiền của bản án về tội Đánh bạc mới xét xử 02 tháng trước đó lại phạm tội T1, Lê Văn N2 chưa chấp hành xong phần án phí của bản án năm 2016, Ngô Ngọc T1 phạm tội trong

thời gian thử thách của án treo lần phạm tội này bị cáo (H, N, N2 và T1) phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đào Văn Q, Trịnh Văn C, Ngô Văn T4, Trịnh Văn N2, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đối chiếu với quy định về cho hưởng án treo đủ điều kiện hưởng án treo; Hội đồng xét xử đã xem xét rất chặt chẽ về điều kiện hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo; Bị cáo Hoàng Hữu T6, Lê Văn V1 phạm tội vai trò thấp, tham gia đánh bạc sau cùng, thời gian ngắn nên xử phạt tiền hai bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo Phùng Văn , Lê Mai H, Hoàng Viết N, Hoàng Khắc N, Lê Văn N2, Ngô Ngọc T1, Phùng Văn C4, Tống Viết T5 có nhân thân xấu, có bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi đánh bạc nhưng vẫn vi phạm, bị cáo Lê Mai H và Hoàng Viết N trong thời gian được tại ngoại, vi phạm việc cấm đi khỏi nơi cư trú, đi địa phương khác vi phạm pháp luật hiện tại bị cáo N đang bị tạm giam trong vụ án khác, bị cáo N bị truy nã trong quá trình điều tra, bị cáo H đang chấp hành án giam trong vụ án khác, Lưu Hồng P tham gia đánh bạc từ đầu bị truy nã trong quá trình điều tra nên cần thiết cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa C4, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Lê Văn N2 có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thấp nhất được áp dụng cho các bị cáo này như đề N2 của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo Phùng Văn có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội vì cả nể, bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ, nên xem xét áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để Q định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề N2 của đại diện viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì vụ lợi, cần áp dụng khoản 3 điều 321 và khoản 3 Điều 322 để phạt tiền bổ sung các bị cáo, riêng bị cáo Lê Văn N2 thuộc trường hợp hộ nghèo, bị cáo Phùng Văn C4 có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp. Bị cáo T6 và bị cáo V1 phạt tiền là hình phạt chính nên không bổ sung phạt tiền đối với hai bị cáo này. Bị cáo H, Q, P đánh bạc từ đầu, khơi mào việc đánh bạc, đã phạm tội đánh bạc chưa xóa án tích lại phạm tội đánh bạc nên phạt tiền bổ sung cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[6]. *Các nội dung liên quan đến vụ án:*

Đối với Hoàng Văn Việt, quá trình điều tra cho thấy tại thời điểm đánh bạc số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hoàng Văn Việt không phải là đồng phạm trong tội “Đánh bạc” Cơ quan Điều

tra xử lý hành chính đối với Hoàng Văn Việt là phù hợp. Lê Sỹ Hương, Ngô Văn Đức không tham gia đánh bạc, chỉ đến xem các bị cáo đánh bạc là những người làm chứng trong vụ án.

[7]. Về xử lý các vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

[7.1]. Đối với một số điện thoại và xe mô tô thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Công an huyện TH đã ra Q định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp (BL 713-731).

[7.2]. Số tiền thu giữ 11.550.000đ (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Quy trừ số tiền 12.250.000đ (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của Lê Mai H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), thu giữ của Ngô Ngọc T1 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ Đào Văn Q 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng); Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ đối trừ vào tiền phạt và án phí của các bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7.4]. Truy thu số tiền 700.000đ là tiền thu lời bất chính của Phùng Văn sung quỹ nhà nước.

[7.5]. 01 Chiếc cối, 36 cây bài là những công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, đã cũ, giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015;

**Tuyên bố:** Bị cáo Phùng Văn phạm tội “*Gá bạc*”.

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Mai H, Hoàng Việt N, Đào Văn Q, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Việt T5 và Hoàng Hữu T6 phạm tội “Đánh bạc”.

### **Hình phạt:**

Về tội “*Gá bạc*”:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Phùng Văn ;

**Xử phạt:** Phùng Văn 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 57 (Năm mươi bảy) ngày (Từ ngày 31/01/2020 đến 27/3/2020).

**Hình phạt bổ sung:** Phạt tiền Phùng Văn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

### **Hình phạt: Về tội “Đánh bạc”:**

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Mai H;

Xử phạt: Lê Mai H 16 (Mười sáu) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ tạm giam 09 (Chín) ngày từ 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020;

Tổng hợp hình phạt 17 (Mười bảy) tháng tù theo bản án số 83/2020/HSST ngày 30/11/2020 của TAND thành phố Tam Điệp, tỉnh N2 Bình, buộc Lê Mai H phải chịu hình phạt C4 của cả hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 28/9/2020) được trừ thời gian tạm giữ tạm giam 09 (Chín) ngày trước đó.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lê Mai H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Hoàng Viết N;

Xử phạt: Hoàng Viết N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 08/10/2020 về hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 07/10/2020 tại thị trấn Quán Lào, hiện Công an an tỉnh ThN Hóa đang tạm giam) được trừ thời gian tạm giữ tạm giam là 44 (Bốn mươi bốn) ngày tại Công an huyện TH.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Viết N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Hoàng Khắc N;

Xử phạt: Hoàng Khắc N 11 (Mười một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam 03(Ba) tháng (Tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/2/2020 chuyển tạm giam cho đến ngày 10/5/2020).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Khắc N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối bị cáo Ngô Ngọc T1;

Xử phạt: Ngô Ngọc T1 07 (Bảy) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ tạm giam 03 (Ba) tháng (từ 31/01/2020 đến ngày 28/4/2020);

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù theo bản án số 195/2019/HSPT ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh ThN Hóa, buộc Ngô Ngọc T1 phải chịu hình phạt C4 của cả hai bản án là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam của 02 bản án là 03(Ba) tháng 06(Sáu) ngày.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Ngô Ngọc T1 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Đào Văn Q;

Xử phạt: Đào Văn Q 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Đào Văn Q 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lê Văn N2;

Xử phạt: Lê Văn N2 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 09(Chín) ngày (Tạm giữ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 09/02/2020).

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lưu Hồng P;

Xử phạt: Lưu Hồng P 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 44(Bốn mươi bốn) ngày (Tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 chuyển tạm giam, ngày 27/3/2020 được tại ngoại).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lưu Hồng P 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Phùng Văn C4;

Xử phạt: Phùng Văn C4 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 36 (Ba mươi sáu) ngày (Tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 09/02/2020 chuyển tạm giam đến ngày 06/3/2020)

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối bị cáo Tổng Viết T5;

Xử phạt: Tổng Viết T5 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 06 (Sáu) ngày (Tạm giữ từ ngày 02/02/2020 đến ngày 07/02/2020).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Tổng Viết T5 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối các bị cáo Trịnh Văn C, Ngô Văn T4, Trịnh Văn N2;

Xử phạt: Trịnh Văn C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trịnh Văn C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Ngô Văn T4 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Ngô Văn T4 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Trịnh Văn N2 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trịnh Văn N2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu T6;

Xử phạt: Phạt tiền Hoàng Hữu T6 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V1;

Xử phạt: Phạt tiền Lê Văn V1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đào Văn Q, Trịnh Văn C, Ngô Văn T4, Trịnh Văn N2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện TH, tỉnh ThN Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 11.550.000đ (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Quy trừ số tiền 12.250.000đ (*Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó thu giữ của Lê Mai H 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), thu giữ của Ngô Ngọc T1 2.350.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), thu giữ Đào Văn Q 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*); Cơ quan Thi hành án dân sự sẽ đối trừ vào tiền phạt và án phí của các bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài, 01 Chiếu cói hiện đang quy trừ tại Chi Cục Thi hành án nhân dân huyện TH.

Trả lại cho Phùng Văn C4 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) Cơ quan điều tra đã thu giữ.

(Đặc điểm các vật chứng này, số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH ngày 04/12/2020).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 N2 Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo: Phùng Văn , Đào Văn Q, Lê Mai H, Phùng Văn C4, Ngô Ngọc T1, Trịnh Văn C, Lê Văn N2, Lưu Hồng P, Hoàng Khắc N, Hoàng Việt N, Trịnh Văn N2, Ngô Văn T4, Lê Văn V1, Tống Viết T5 và Hoàng Hữu T6 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9*

*Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh ThN Hóa;
- Công an huyện TH;
- TAND tỉnh ThN Hóa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Đạt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Dũng Tấn**

**Trịnh Thị H**

**Hoàng Văn Đạt**